

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị
thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 20/6/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị Quyết số 330/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh

Son La về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Sơn La đến năm 2030;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Sơn La số 874/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên đến năm 2035; số 2703/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về kế hoạch tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 199/TTr-SXD ngày 19/6/2024, Báo cáo thẩm định số 116/BC-SXD ngày 19/6/2024 và Báo cáo số 372/BC-SXD ngày 28/6/2024; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh Khóa XV tại Báo cáo số 240/BC-VPUB ngày 28/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên đến năm 2030 (*sau đây gọi là Chương trình*), với những nội dung chính như sau:

1. Tên Chương trình: Chương trình phát triển đô thị thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên đến năm 2030.

2. Quan điểm, mục tiêu phát triển

2.1. Quan điểm

- Phát triển đô thị thị trấn Phù Yên phù hợp với định hướng quy hoạch hệ thống đô thị trong Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Sơn La đến năm 2030 và Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phù Yên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm khai thác tối đa các động lực phát triển, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Lập chương trình phát triển đô thị thị trấn Phù Yên nhằm huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển đô thị, đảm bảo nâng cao chất lượng, diện mạo kiến trúc cảnh quan thị trấn, phân công trách nhiệm cho các tổ chức, cá nhân, các cơ quan liên quan đến việc phát triển thị trấn; đồng thời thực hiện các nội dung về phát triển thị trấn Phù Yên theo định hướng đô thị loại IV.

- Giải quyết khắc phục các định hướng còn yếu, thiếu của đô thị, tạo sự liên kết giữa các lĩnh vực sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai, tiết kiệm năng lượng bảo vệ môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái. Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật phù hợp với điều kiện của đô thị miền núi, theo yêu cầu khai thác, sử dụng và chương trình phát triển của mỗi đô thị. Kết hợp chặt chẽ với việc bảo đảm an ninh, quốc phòng và an toàn xã hội.

- Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu phát triển đô thị thị trấn Phù Yên đến năm 2030; cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn đến năm 2025; khai thác sử

dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực; huy động và phân bổ nguồn lực để phát triển thị trấn Phù Yên theo định hướng đô thị loại IV.

- Lồng ghép có hiệu quả với các chương trình, kế hoạch, dự án đang thực hiện hoặc đã được phê duyệt liên quan tới phát triển đô thị. Các Chương trình kế hoạch phát triển đô thị phải được tích hợp các yêu cầu về phát triển bền vững, phát triển đô thị xanh, tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phù Yên huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đến năm 2035. Xây dựng thị trấn Phù Yên thành đô thị trung tâm; là động lực tăng trưởng kinh tế vùng liên huyện vùng lòng hồ Sông Đà.

- Làm cơ sở cho việc phân loại đô thị; xác định lộ trình đầu tư xây dựng khu vực phát triển đô thị; Xác định danh mục dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư.

- Nhằm huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển đô thị, đảm bảo nâng cao chất lượng, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị; từng bước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kinh tế, kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn kết nối các khu vực phát triển đô thị hoàn chỉnh, thúc đẩy sự phát triển của đô thị theo từng giai đoạn phát triển, đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại V (đến năm 2025) và hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí phân loại đô thị, phấn đấu đạt tiêu chí của đô thị loại IV (đến năm 2030), phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển lâu dài trong tương lai.

3. Phạm vi, quy mô: Theo Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt đề án Quy hoạch chung thị trấn Phù Yên đến năm 2035 (với diện tích 1.484 ha, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Phù Yên với diện tích 105 ha và phần mở rộng diện tích về xã Quang Huy là 905 ha, xã Huy Hạ là 63 ha, xã Huy Bắc là 411 ha).

4. Chỉ tiêu phát triển giai đoạn 2025 và đến năm 2030

| TT | Chỉ tiêu phát triển đô thị | Đơn vị | Hiện trạng | Kế hoạch | | |
|------------|---|-----------------------|------------|----------|----------|----------|
| | | | | Năm 2024 | Đến 2025 | Đến 2030 |
| I | Nhóm tiêu chuẩn về dân số | | | | | |
| 1 | Quy mô dân | người | 23.157 | 25.721 | 26.380 | 29.900 |
| II | Nhóm tiêu chuẩn về mật độ dân số | | | | | |
| 1 | Mật độ dân số toàn đô thị | người/km ² | 1.560 | 1.733 | 1.777 | 2.014 |
| 2 | Mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng đô thị | người/km ² | 12.002 | 11.492 | 10.161 | 6.099 |
| III | Nhóm tiêu chuẩn tỷ lệ lao động phi nông nghiệp | | | | | |
| 1 | Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp | % | 65,80 | 68,46 | 69,83 | 77,10 |
| IV | Nhóm tiêu chuẩn về nhà ở | | | | | |
| 1 | Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thành nội thị | m ² /người | 29,4 | 31,47 | 35,59 | 59,29 |

| | | | | | | |
|-------------|---|-----------------------|-------|-------|-------|-------|
| V | Nhóm tiêu chuẩn về công trình công cộng | | | | | |
| 1 | Cơ sở y tế (TT y tế chuyên sâu; bệnh viện đa khoa - chuyên khoa các cấp) | giường/ 10.000 dân | 130 | 135 | 140 | 150 |
| VI | Nhóm tiêu chuẩn về giao thông | | | | | |
| 1 | Mật độ đường giao thông đô thị (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,0\text{m}$) | km/km ² | 21,86 | 25,61 | 25,61 | 25,61 |
| 2 | Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị khu vực nội thành nội thị | % | 25,35 | 29,70 | 29,70 | 29,70 |
| VII | Nhóm tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng | | | | | |
| 1 | Cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người | kwh/người/năm | 960 | 970 | 980 | 1000 |
| 2 | Tỷ lệ ngõ, ngách, hẻm được chiếu sáng | (%) | 50 | 55 | 60 | 80 |
| VIII | Nhóm tiêu chuẩn về cấp nước | | | | | |
| 1 | Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh | % | 90 | 91 | 93 | 96 |
| IX | Nhóm tiêu chuẩn về viễn thông | | | | | |
| 1 | Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân | /100 dân | 80 | 82 | 85 | 95 |
| 2 | Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang | % | 100 | 100 | 100 | 100 |
| 3 | Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn huyện | % | 60 | 65 | 70 | 90 |
| X | Nhóm tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải | | | | | |
| 1 | Tỷ lệ nước thải đô thị đạt quy chuẩn kỹ thuật | % | 0 | 30 | 40 | 60 |
| 2 | Nhà tang lễ | Cơ sở | 0 | 0 | 0 | 1 |
| XI | Nhóm tiêu chuẩn cây xanh đô thị | | | | | |
| 1 | Diện tích cây xanh bình quân đầu người khu vực nội thành, nội thị | m ² /người | 17,94 | 19,28 | 21,81 | 36,33 |
| XII | Nhóm tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị | | | | | |
| 1 | Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính | % | 0 | 10 | 20 | 50 |

| | | | | | | |
|-------------|---|-------|------|------|-----|-----|
| 2 | Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị, cải tạo môi trường đô thị ứng phó biến đổi khí hậu đã có chủ trương đầu tư hoặc đã và đang triển khai thực hiện | dự án | 3 | 3 | 3 | 3 |
| XIII | Nhóm tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội | | | | | |
| 1 | Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều | % | 0,89 | 0,82 | 0,8 | 0,5 |

5. Các dự án trọng điểm ưu tiên

5.1. Giai đoạn đến năm 2025

(1) Lập Chương trình phát triển đô thị; Đề án phân loại đô thị.

(2) Lập Đề án điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn.

(3) Chỉnh trang đô thị:

- Giao thông:

+ Xây dựng cầu qua suối Ngọt đoạn từ tiểu khu 6 sang tiểu khu 5 và kè suối Ngọt.

+ Nâng cấp tuyến đường Đinh Văn Tỷ đoạn từ QL 37 đến Bản Mo 1.

+ Nâng cấp tuyến đường Hoa Ban đoạn từ QL37 - Trường Mầm non Thị trấn - Trường Tiểu học Thị trấn.

+ Nâng cấp tuyến đường từ Nhà văn hoá tiểu khu 5 lên Khối 8 cũ.

+ Nâng cấp tuyến đường từ Ngã tư trường Mầm non Thị trấn - Cổng chào điểm văn hoá tiểu khu 4 (cụm dân cư số 1).

+ Nâng cấp tuyến đường Võ Thị Sáu đoạn từ sau Ngân hàng Nông nghiệp đến nhà ông Nghiệp Nhàn.

+ Nâng cấp tuyến đường Lý Tự Trọng (đoạn từ QL 37 đến Trạm Khí tượng).

+ Đường nội thị thị trấn Phù Yên đoạn từ Quốc lộ 37 (Nhà may Hòa Thuận) đi bản Mo 2, xã Quang Huy, huyện Phù Yên.

- Hạ tầng kỹ thuật khác:

+ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang nhân dân thị trấn (tại xã Huy Bắc).

+ Nâng cấp, cải tạo hệ thống điện chiếu sáng đô thị hiện có.

+ Xây dựng mới, hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng đô thị.

- Chuẩn bị kỹ thuật/Thủy lợi:

+ Hệ thống rãnh thoát nước đường Tiểu khu 7.

+ Kè suối Ngọt.

- Hạ tầng xã hội: Sửa chữa, nâng cấp và xây dựng hệ thống trường học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

5.2. Giai đoạn 2026 đến năm 2030

- Giao thông:

- + Cải tạo, nâng cấp đường Quốc lộ 37 qua trung tâm thị trấn.
- + Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.114.
- + Xây dựng đường trục chính thị trấn Phù Yên sau mở rộng.
- + Xây dựng, nâng cấp đường nội khu, nội bản, đường liên bản.
- + Xây dựng các công trình cầu qua suối Ngọt theo qui hoạch.
- + Xây dựng mới các tuyến đường nội thị theo qui hoạch.

- Hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng các công trình phục vụ PCCC đô thị.

- Chuẩn bị kỹ thuật/Thủy lợi:

- + San nền.
- + Công thoát nước chính.
- + Kè suối Ngọt

- Cấp nước:

- + Nâng cấp Trạm cấp nước sạch suối Ngọt và Nà Xá.
- + Nâng cấp đường ống cấp nước phân phối.

- Thoát nước thải:

- + Trạm XLNT GD1: Công suất 1800 m³/ngđ.
- + Trạm XLNT CN: Công suất 400 m³/ngđ.
- + Hệ thống đường cống thoát nước thải.

- Rác thải: Dự án các điểm thu gom và vận chuyển rác thải.

- Cấp điện:

- + Nâng cấp, bổ sung tuyến điện 35kV.
- + Nâng cấp, bổ sung trạm biến áp 35KV.

- Hạ tầng xã hội:

- + Cải tạo, xây dựng nhà văn hóa khu các tiểu khu.
- + Xây dựng hệ thống trường học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- + Dự án sân vận động huyện.
- + Dự án sân vận động thị trấn.
- + Dự án nhà thi đấu đa năng.
- + Trung tâm thương mại.
- + Các dự án chỉnh trang đô thị và Khu dân cư mới, khu chức năng đô thị, xây dựng khu đô thị mới thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao,

công nghệ thông minh.

- + Các dự án cây xanh. Hoàn thiện tên đường phố, hệ thống biển báo đô thị.
- + Trung tâm Hội nghị hành chính huyện Phù Yên.
- + Hoàn thành các chỉ tiêu đô thị thị trấn Phù Yên là đô thị loại IV.

6. Khu vực phát triển đô thị:

- **Phân khu 1:** Là khu vực mở rộng đô thị về phía Đông Bắc ôm trọn các khu dân cư của xã Quang Huy hiện nay và các bản Nà Xá, bản Mo Nghè 1, bản Mo Nghè 2, Bản Cang và 1 phần của Bản Búc. Phân khu có diện tích khoảng 175,68 ha. Cải tạo chỉnh trang đối với khu vực dân cư hiện trạng, hình thành các khu vực đô thị mới gia tăng tập trung dân cư, cải thiện không gian xanh, bố trí các hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế.

- **Phân khu 2:** Là toàn bộ diện tích thị trấn Phù Yên hiện nay và phần diện tích mở rộng lấy của xã Quang Huy và xã Huy Bắc (các bản Suối Làng, Bản Mo 2 và một phần Bản Mo 1). Phân khu có diện tích khoảng 174,64 ha. Cải tạo chỉnh trang đô thị giảm tải tập trung dân cư, chỉnh trang các tuyến giao thông, cải thiện không gian xanh, bổ sung hệ thống tiện ích đô thị.

- **Phân khu 3:** Là khu vực mở rộng đô thị về phía Đông Nam ôm trọn khu dân cư của xã Quang Huy; một phần dân cư, đất nông nghiệp xã Huy Bắc và xã Huy Hạ hiện nay bao gồm các bản Chiềng Hạ 1, bản Chiềng Thượng, bản Chiềng Trung, bản Kim Tân, và 1 phần của Bản Búc. Hình thành các khu vực đô thị mới gia tăng tập trung dân cư, bố trí các hoạt động thúc đẩy phát triển kinh tế dịch vụ và thương mại cho huyện, kiểm soát các hệ cây xanh mặt nước đảm bảo chống úng ngập cho đô thị.

- **Phân khu 4:** Là khu vực mở rộng đô thị về phía Tây Nam ôm trọn khu dân cư của xã Huy Bắc và một phần dân cư, đất nông nghiệp của xã Huy Hạ hiện nay bao gồm các bản Phố, bản Nà Phái 1. Phân khu có diện tích 183,05 ha. Hình thành không gian đô thị mật độ thấp, kiểm soát gia tăng tập trung dân cư, cải thiện không gian xanh, bổ sung hệ thống tiện ích đô thị.

- **Phân Khu 5:** Là khu vực mở rộng của đô thị về phía Tây và Tây Bắc, là vùng đất lâm nghiệp của xã Quang Huy và Huy Bắc hiện nay. Phân khu có diện tích 722,46 ha. Hạn chế hoạt động xây dựng, phát triển các hoạt động du lịch sinh thái, kiểm soát diện tích rừng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Phù Yên

- Tổ chức thực hiện công bố và lưu trữ hồ sơ Chương trình phát triển đô thị thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên đến năm 2030 theo quy định; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng làm cơ sở xây dựng chỉ tiêu, tiêu chí phát triển đô thị và nội dung của Chương trình.

- Tổ chức thực hiện và phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình đảm bảo theo quy định của pháp luật. Giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp

thời các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn đặc biệt là các chỉ tiêu phát triển đô thị.

- Tập trung nguồn lực, tổ chức triển khai các chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực từng giai đoạn và hàng năm.

- Chủ trì rà soát, xây dựng các nội dung liên quan tới công tác phân loại đô thị, lập Đề án phân loại đô thị đảm bảo theo quy định, quy hoạch và định hướng phát triển đô thị. Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá hiện trạng đô thị, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Xây dựng*) định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Xây dựng:

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Phù Yên thực hiện Chương trình phát triển đô thị thị trấn Phù Yên đến năm 2030 (*sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) và các quy hoạch theo quy định.

- Phối hợp hướng dẫn UBND huyện Phù Yên trong quá trình triển khai lập Đề án phân loại đô thị.

- Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện Chương trình; kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh để điều chỉnh, bổ sung chương trình phù hợp với tình hình thực tế.

3. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành và UBND huyện Phù Yên hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả các nội dung chương trình phát triển đô thị.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở, ban, ngành và UBND huyện Phù Yên nghiên cứu, tham mưu đề xuất nguồn vốn cho phát triển cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng vốn ngân sách.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất phương án thu hút đầu tư, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác cho các hoạt động của Chương trình.

- Tham mưu với UBND tỉnh về huy động nguồn lực, ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển đô thị, trong đó ưu tiên các dự án, công trình trọng điểm đáp ứng hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị đến năm 2030 theo các mục tiêu nhiệm vụ của chương trình.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND huyện Phù Yên tham mưu, đề xuất nguồn vốn cho công tác phát triển đô thị. Điều tiết nguồn vốn báo

cáo HĐND-UBND tỉnh phê duyệt hằng năm, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn.

- Tổng hợp đề xuất, kiến nghị các ưu đãi về thuế, miễn, giảm, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, tạo môi trường đầu tư tốt nhất cho các doanh nghiệp cũng như tạo bình đẳng, công khai, minh bạch trong đầu tư.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND huyện Phù Yên rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất tại khu vực đô thị hiện hữu và các khu vực dự kiến phát triển đô thị; tham mưu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 theo đề nghị của UBND huyện Phù Yên.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND huyện Phù Yên thực hiện rà soát, điều chỉnh hoặc bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để bố trí quỹ đất phát triển đô thị. Giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo nguồn lực đất đai được sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hài hòa với các mục tiêu quản lý môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương xác định ranh giới, diện tích các loại đất cần được bảo vệ làm cơ sở cho phát triển đô thị.

7. Sở Giao thông vận tải: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Phù Yên, các sở, ngành liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai các dự án đầu tư xây dựng trên tuyến quốc lộ, đường tỉnh theo chương trình phát triển đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo kết nối giữa các đô thị trên địa bàn được thuận lợi và thông suốt; nâng cao hiệu quả dịch vụ vận tải trên địa bàn.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình phát triển đô thị theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Giang18b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh